

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở TỈNH BẮC GIANG

Ths. Nguyễn Thị Loan*

Nhiệm kỳ 2015-2020, Bắc Giang đã có bước tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 14%/năm, nằm trong nhóm các địa phương tăng trưởng cao nhất cả nước, quy mô nền kinh tế được mở rộng (tăng gấp 2 lần so với năm 2015, đứng thứ 16/63 tỉnh, thành phố). GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.000 USD, bằng bình quân chung cả nước, tăng 1.470 USD so với năm 2015. Tuy nhiên, sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) với đột phá của các công nghệ số dẫn đến sự thông minh hoá của tất cả các lĩnh vực trong xã hội, trong đó đặc biệt là ngành tài chính để tiến tới một nền kinh tế số. Chuyển đổi số chính là cách đi trong chặng đường phát triển thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 đối với từng lĩnh vực cụ thể. Vì vậy để phát triển kinh tế số tại tỉnh, cần phải chuyển đổi số trong quản lý tài chính để thay đổi cách thức quản lý truyền thống theo hướng mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý... Qua bài viết tác giả sẽ đánh giá một cách khách quan tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Giang thời gian qua và đưa ra một số giải pháp để chuyển đổi số trong quản lý tài chính để giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế của tỉnh theo đúng xu hướng nền kinh tế số.

* Từ khóa: chuyển đổi số, kinh tế số, tài chính...

In the 2015-2020 term, Bac Giang has had an average economic growth rate (GRDP) of 14%/year, being among the highest growing localities in the country, the scale of the economy has been expanded 2 times compared to 2015, ranking 16th out of 63 provinces and cities). GRDP per capita in 2020 will reach 3,000 USD, equal to the national average, an increase of 1,470 USD compared to 2015. However, the explosion of the fourth industrial revolution (Industry 4.0) with breakthroughs of industrial Digital technology leads to the intelligence of all areas of society, especially the financial industry, towards a digital economy. Digital transformation is the way to go in the development of the industrial revolution 4.0 for each specific field. Therefore, in order to develop the digital economy in the province, it is necessary to make a digital transformation in financial management to change the traditional management method in a new direction, applying information technology to management.... Through the article, the author will objectively assess the economic development of Bac Giang province over the past time and offer some solutions to digital transformation in financial management to help promote the economic development of Bac Giang province. province in line with the trend of the digital economy.

• Keywords: digital transformation, digital economy, finance...

Ngày nhận bài: 05/01/2022

Ngày gửi phản biện: 08/01/2021

Ngày nhận kết quả phản biện: 15/02/2022

Ngày chấp nhận đăng: 20/02/2022

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc, và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi mỗi một người dân tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Chuyển đổi số tạo ra cơ hội cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tiếp cận dịch vụ trực tuyến một cách công bằng, bình đẳng và nhân văn rộng khắp, “không ai bị bỏ lại phía sau”. Tại Bắc Giang, quá trình chuyển đổi số đã bắt đầu diễn ra từ khi Thủ tướng ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025. Tuy nhiên, để phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, rất cần phải có sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

* Trường Cao đẳng Thái Nguyên

II. Tổng quan về tỉnh Bắc Giang và thành tựu kinh tế đạt được

Bắc Giang là tỉnh miền núi, diện tích đất tự nhiên 3.849 km², tiếp giáp với 6 tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh và Hà Nội. Tỉnh Bắc Giang có 9 huyện và 01 thành phố, trong đó có 6 huyện miền núi và 01 huyện vùng cao (*Sơn Động*); có 209 xã, phường, thị trấn. Dân số trên 1,8 triệu người, trong đó có 14,26% là đồng bào dân tộc ít người, hơn 80% dân số sống ở khu vực nông thôn.

Tỉnh có 382.200 ha đất tự nhiên, bao gồm 123.000 ha đất nông nghiệp, 110.000 ha đất lâm nghiệp, 66.500 ha đất đô thị, đất chuyên dụng và đất ở, khoảng 82.700 ha là các loại đất khác. Thời gian qua, nông, lâm nghiệp của tỉnh đang có sự chuyển dịch cơ cấu một cách tích cực. Với diện tích đất nông nghiệp trên 302 nghìn ha. Bắc Giang đã quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa lớn như: Vùng cây ăn quả lớn nhất miền Bắc; vùng trồng rau chế biến, rau an toàn lớn; vùng chuyên canh thủy sản. Đặc biệt vùng vải thiều Lục Ngạn được trồng theo quy chuẩn VietGAP, GlobalGAP; tổng đàn gà đứng thứ 3, tổng đàn lợn đứng thứ 4 cả nước. Diện tích đất lâm nghiệp gần 146 nghìn ha, trong đó có trên 50% là rừng sản xuất có giá trị kinh tế cao.

Công nghiệp là ngành kinh tế có nhiều tiềm năng của tỉnh. Hiện tỉnh đã quy hoạch và triển khai 06 khu công nghiệp (KCN) với tổng diện tích 1.460 ha. Các KCN của tỉnh được quy hoạch ở những nơi rất thuận tiện về giao thông: 05 KCN quy hoạch dọc theo Quốc lộ 1A và 01 KCN nằm tiếp giáp với KCN Yên Phong - Bắc Ninh. Hiện có 06 KCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích quy hoạch 1.063 ha bao gồm: KCN Đình Trám, KCN Song Khê - Nội Hoàng, KCN Vân Trung, KCN Quang Châu, KCN Hòa Phú, KCN Việt Hàn. Sắp tới Bắc Giang xây dựng thêm 3 KCN là: KCN Yên Lư, KCN Yên Sơn - Bắc Lũng, KCN Tân Hưng với tổng diện tích 782,3 ha và mở rộng 3 KCN là KCN Quang Châu, KCN Hòa Phú, KCN Việt Hàn với diện tích tăng thêm 323 ha. Tỉnh có 40 cụm công nghiệp (CCN), với tổng diện tích quy hoạch là 1.385 ha và được triển khai rộng khắp tại các huyện, thành phố. Các CCN đều được quy hoạch và triển khai tại các trục, tuyến giao thông thuận lợi của tỉnh.

Hệ thống giao thông của tỉnh rất thuận tiện gồm: Đường bộ, đường sông và đường sắt. Trong đó, đường bộ có: Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn, đường vành đai IV Hà Nội kết nối đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang với đường cao tốc Hà

Nội - Thái Nguyên, Quốc lộ 17 kết nối Bắc Giang với KCN Quế Võ - Bắc Ninh, QL18 đi Quảng Ninh, Hải Phòng, Quốc lộ 37 kết nối Bắc Giang đi Thái Nguyên...; Đường sông có Sông Cầu, Sông Thương và Sông Lục Nam; Đường sắt có tuyến Hà Nội - Lạng Sơn (thông thương sang Trung Quốc qua cửa khẩu Hữu Nghị); tuyến Kép - Bãi Cháy (Quảng Ninh).

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, mạng internet tốc độ cao đảm bảo cho việc liên lạc và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Ngoài ra trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang cũng đang được triển khai xây dựng và sớm đi vào hoạt động.

Bên cạnh đó, tỉnh có nguồn nhân lực trẻ, năng động, có năng lực. Dân số trong độ tuổi lao động trên 1,1 triệu người, lao động qua đào tạo chiếm trên 60% lực lượng lao động trong độ tuổi. Tỉnh hiện có 01 trường Đại học, 3 trường Cao đẳng, 4 trường Trung cấp và 41 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề chất lượng cao cho người lao động.

Trong những năm qua, Bắc Giang đã hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 15 chỉ tiêu cơ bản, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 14%/năm, nằm trong nhóm các địa phương đứng đầu cả nước; cơ cấu chuyển dịch rất tích cực theo hướng công nghiệp hóa; kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, cải tạo căn bản, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu phát triển. Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, các chính sách về an sinh, phúc lợi xã hội, người có công, người nghèo được chăm lo thường xuyên; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt và thực chất. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tiếp tục đà tăng trưởng năm 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP quý I năm 2021 của tỉnh có mức tăng cao nhất từ trước đến nay đạt 17,9%. Tuy nhiên, dịch COVID-19 bùng phát trong các KCN từ đầu tháng 5/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế, GRDP quý II tăng trưởng âm 6,8%. Sau khi dịch được kiểm soát từ đầu tháng 7/2021, Tỉnh đã tận dụng tốt cơ hội sau kiểm soát được dịch bệnh, nhờ đó, kinh tế đã quay trở lại chu kỳ tăng trưởng từ đầu tháng 8 và tăng tốc trong quý IV (GRDP quý III tăng đạt 10,43%, quý IV tăng 14,1%) đã góp phần đưa GRDP cả năm tăng 7,82%. Trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 10,03% (công nghiệp tăng 11,2%, xây dựng tăng 3,33%);

dịch vụ tăng 3,45%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,28%, thuế sản phẩm tăng 7,48%. Dù bị ảnh hưởng nặng nề, song công nghiệp vẫn đóng góp tới 78,21% vào tăng trưởng chung; ngành dịch vụ đứng thứ 2 với mức 8,39%; kế đến là ngành nông, lâm và thủy sản 7,88%; xây dựng 4,06% và thuế sản phẩm 1,44%. Quy mô GRDP của tỉnh đạt 129.837 tỷ đồng, tăng 8.612 tỷ đồng so với năm 2020, đạt 89,8% kế hoạch. Công nghiệp vẫn là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của tỉnh và tiếp tục tăng, chiếm 48,9%, tăng 1,9% so với năm 2020, ngành xây dựng duy trì tỷ trọng 9,2%; nông, lâm và thủy sản giảm 1,4% xuống 17,4%; dịch vụ giảm 0,5% xuống còn 24,5%. GRDP bình quân đầu người đạt 2.950 USD, tăng 3,7% so với năm 2020 (tăng 105 USD), đạt 89,9% kế hoạch. Năng suất lao động tăng 4,4%, giá trị đạt 114 triệu đồng/lao động, bằng 93,4% kế hoạch. Trong đó, ngành nông, lâm, thủy sản tăng 26,5% đạt 65,6 triệu đồng; công nghiệp - xây dựng giảm 1,8%, đạt 163,3 triệu đồng; dịch vụ giảm 9,1%, đạt 193,5 triệu đồng.

III. Chuyển đổi số trong quản lý tài chính tại tỉnh Bắc Giang

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số trong quản lý tài chính nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh, cụ thể trên các việc như sau:

Đã xây dựng phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành, phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành: Được tích hợp cùng với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc, đã triển khai từ UBND tỉnh đến các sở, ngành, huyện. Hệ thống này giúp cho Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, quản lý các nội dung chỉ đạo, điều hành tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Hằng năm, tỉnh tiếp tục cập nhật các Bản đồ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính trên địa bàn tỉnh, quản lý được tình hình thu, nợ nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp.

Cập nhật các phần mềm của ngành Tài chính. Ngành Tài chính đã triển khai 06 hệ thống phần mềm quản lý, tiêu biểu là các phần mềm: phần mềm quản lý tài sản đến các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; phần mềm TABMIS (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc); phần mềm quản lý ngân sách cho 10 huyện, thành phố; phần mềm quản lý thu thuế; phần mềm kế toán ngân sách

xã, phường, thị trấn; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; phần mềm quản lý giá cả hàng hóa và phần mềm quản lý mã số đơn vị quan hệ với ngân sách...

Thuận lợi

(1) Bắc Giang đã có nhiều chính sách, thể hiện quyết tâm lớn trong định hướng, hành động và tận dụng mọi cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam. (2) Bắc Giang có tỷ lệ dân số trẻ cao, cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số ở địa phương. Với lợi thế dân số trẻ, cách thức tiêu dùng, có nền tảng toán học và công nghệ thông tin tương đối tốt, xu hướng yêu thích và nhanh nhạy tiếp cận với công nghệ mới, đây chính là chìa khóa thành công để thúc đẩy kinh tế số ở tỉnh Bắc Giang. (3) Nền tảng hạ tầng kinh tế số của tỉnh khá thuận lợi cho việc chuyển đổi và ứng dụng số Bắc Giang có mạng lưới hạ tầng mạng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin và internet phát triển nhanh chóng, bao phủ rộng khắp và hiện đại. Tỷ lệ người dân sử dụng internet và điện thoại thông minh cao. (4) Thời gian gần đây, các hình thức của kinh tế số ở Bắc Giang phát triển đa dạng, và có xu hướng phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tới. Xu hướng số hóa, chuyển đổi và ứng dụng công nghệ số trên nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế, từ thương mại đến giao thông, ngân hàng, y tế, giáo dục, du lịch, giải trí, quảng cáo và các dạng ứng dụng trực tuyến... Trong đó, Thương mại điện tử phát triển nhanh cả về quy mô lẫn hình thức. (5) Hệ thống chính trị và nền kinh tế vĩ mô Bắc Giang luôn duy trì ổn định. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế nhanh và một nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, sự gia tăng thu nhập của người dân, sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu. (6) Dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn tỉnh luôn được kiểm soát và tăng cường phòng chống, ứng phó với nguy cơ bùng phát dịch bệnh một cách tốt nhất, an toàn nhất.

Khó khăn

(1) Hệ thống thể chế, chính sách cũng như các thiết chế thực thi, giải quyết tranh chấp và hiệu lực của cơ quan thực thi liên quan đến phát triển kinh tế số còn chưa đồng bộ và hiệu quả nên chưa khai thác hết tiềm năng để phát triển kinh tế số; (2) Cơ sở dữ liệu của nhiều bộ, ngành, địa phương đang xây dựng còn manh mún và phân tán, không có sự kết nối liên thông; (3) Các doanh nghiệp kinh tế số trên địa bàn tỉnh đang chịu sự cạnh tranh của doanh nghiệp nước ngoài; (4) Kinh tế số nói chung và thương mại điện tử nói riêng vẫn có một khoảng cách lớn giữa thành

thị với các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của nước ta; (5) Nhận thức của người dân và một bộ phận cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế số còn hạn chế, kỹ năng sử dụng internet an toàn thấp và chưa theo kịp với tốc độ phát triển của công nghệ; (6) Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số. Nguồn lao động có chuyên môn về công nghệ thông tin làm việc tại tỉnh đang có sự thiếu hụt nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

IV. Một số giải pháp giúp chuyển đổi số trong quản lý tài chính ở tỉnh Bắc Giang

Thứ nhất, phát triển nền tảng cho chuyển đổi số. Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP): Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang gồm các thành phần chính như sau:

- Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp;

- Kết nối thanh toán điện tử; - Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ;

- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính;

- Tích hợp, cung cấp dữ liệu;

- Liên thông các hệ thống thông tin. Đến năm 2025, trên 70% hệ thống phần mềm chuyên ngành, CSDL của các sở, ngành, địa phương (có nhu cầu kết nối) được kết nối, liên thông, đồng bộ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang.

Thứ hai, tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số

Thứ ba, xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, các ngành tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh; có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số...

Thứ tư, bảo đảm an toàn, an ninh mạng - Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

Thứ năm, phát triển các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm về công nghệ thông tin hỗ trợ quá trình chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về CNTT sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

Thứ sáu, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

Thứ bảy, phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí sắp xếp bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ cấp xã (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT), nêu rõ chức danh đảm nhận nhiệm vụ CNTT.

Tài liệu tham khảo:

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

<https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang-dau-an-phat-trien-kinh-te-cua-bac-giang-trong-nhiem-ky-vua-qua-565270.html>